

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2019/KDTM - ST**

Ngày 25 – 10 - 2019

V/v Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền

Phát sinh từ HĐ cung ứng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin,

2/ Ông Trần Phi Tiễn.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Kinh doanh thương mại lý số 34/2018/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06A/2019/QĐXX – ST ngày 20 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06A/2019/QĐHPT – ST ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại DSNL

Đại diện theo pháp luật: Ông Ng.Đ.T – Tổng giám đốc

Địa chỉ: Số XXX, đường HTK, thành phố TK;

- Bị đơn: Công ty Cổ phần HTV

Đại diện theo pháp luật: Ông L. C.Th – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Địa chỉ: Khu Công nghiệp TY, phường HT, thành phố TK;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt, đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phía nguyên đơn cho rằng: Ngày 20 tháng 4 năm 2016, Công ty Cổ phần Thương mại DSNL (sau đây gọi tắt là Công ty SNL) ký Hợp đồng số 133/HĐKT với Công ty Cổ phần HTV (sau đây gọi tắt là Công ty HTV) do là bà T đại diện, để mua quy trình xây dựng, tổ chức sản xuất và trồng dâu tại xã A, huyện TG, tỉnh QN,

giá trị hợp đồng là 750.000.000 đồng. Công ty SNL đã chuyển cho Công ty Cổ phần HTV 500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến ngày 21 tháng 6 năm 2018 hai bên đã thanh lý hợp đồng, tại biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2018, bà T (*đại diện cho bị đơn*) thống nhất thanh lý hợp đồng, chậm nhất đến ngày 30 tháng 9 năm 2018, bên bị đơn trả cho Công ty SNL 500.000.000 đồng.

Sau khi thanh lý hợp đồng, mặc dù phía Công ty SNL nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền trên nhưng phía Công ty Cổ phần HTV không trả. Do vậy, Công ty SNL yêu cầu Công ty Cổ phần HTV trả 500.000.000 đồng theo biên bản thanh lý hợp đồng.

- ***Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện cho ông TCTh, bà T đồng ý với quan điểm của nguyên đơn về quá trình ký kết, chủ thể ký kết, giá trị, đối tượng, tính tự nguyện, tính hợp pháp của hợp đồng được các bên thỏa thuận vào ngày 20 tháng 4 năm 2016 và thừa nhận phía Công ty HTV đã nhận của Công ty SNL 500.000.000 đồng, số tiền này được chuyển vào tài khoản của Công ty Cổ phần HTV. Bà T thừa nhận những nội dung thỏa thuận do hai bên có ký văn bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2018, nhưng cho rằng trên thực tế hai bên chưa thanh lý hợp đồng, phía Công ty SNL chưa xác nhận khối lượng công việc mà Công ty Cổ phần HTV đã thực hiện theo các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Do vậy, phía bị đơn chỉ đồng ý chuyển trả số tiền 500.000.000 đồng cho nguyên đơn khi nguyên đơn ký xác nhận khối lượng công việc như bị đơn yêu cầu.***

- ***Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*** Bản sao Hợp đồng số 133/HĐKT, biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2018, hồ sơ ủy thác tư pháp, giấy tờ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các đương sự có trụ sở hoạt động tại thành phố TK; cho rằng phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền đã cam kết nên nguyên đơn khởi kiện là đảm bảo điều kiện và quyền khởi kiện, Tòa án nhân dân thành phố TK thụ lý, giải quyết vụ án “*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ*” là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại các điều 30, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1.1]. Về hiệu lực của hợp đồng: Các bên thừa nhận các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng là tự nguyện và việc Công ty SNL đã chuyển cho Công ty Cổ phần HTV 500.000.000 đồng là sự thật. Đây là các tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối chiếu nội dung và hình thức của hợp đồng do các bên ký kết với quy định tại các điều 117, 274, 275 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng số 133/HĐKT ngày 20 tháng 4 năm 2016 có hiệu lực pháp luật.

[2.1.2]. Về hiệu lực của thỏa thuận thanh lý hợp đồng và nghĩa vụ trả tiền

- Tại Biên bản làm việc ngày 21 tháng 6 năm 2018, thể hiện quan điểm của bà T đại diện cho Công ty Cổ phần HTV là “*Công ty Cổ phần HTV trong thời gian qua cũng đã đầu tư nuôi trồng cây dâu. Tuy nhiên để thực hiện vấn đề theo hợp đồng Công ty không thể thực hiện. Nên Công ty CP HTV đồng ý thanh lý hợp đồng số 133/HĐKT*”. Cuối biên bản, hai bên thỏa thuận “*hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng 133/HĐKT ngày 20 tháng 4 năm 2016 và thời hạn thanh toán để bên B chuyển trả cho A hạn chót là ngày 30 tháng 9 năm 2018*”.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, theo ủy quyền của ông L.CTh, bà T xác nhận việc Công ty Cổ phần HTV đã nhận 500.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này khi phía nguyên đơn xác nhận khối lượng công việc phía bị đơn đã làm.

Như vậy, nội dung thỏa thuận giữa các bên vào ngày 21 tháng 6 năm 2018 là tự nguyện, được các bên thừa nhận, có thể hiện rõ nội dung thanh lý hợp đồng số 133/HĐKT và thỏa thuận việc bên B (**Công ty HTV**) thanh toán cho bên A (**Công ty SNL**) số tiền 500.000.000 đồng, hạn chót là ngày 30 tháng 9 năm 2018. Ngoài ra, các bên không có thỏa thuận gì liên quan đến việc xác nhận khối lượng công việc đã làm trong biên bản thỏa thuận này.

Đối chiếu với quy định tại Điều 117, khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định thỏa thuận chấm dứt hợp đồng vào ngày 21 tháng 6 năm 2018 có hiệu lực thi hành và các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ đã cam kết trong thỏa thuận này. Thỏa thuận này không thể hiện Công ty SNL phải có nghĩa vụ ký xác nhận khối lượng công việc cho Công ty HTV và không có nội dung thể hiện các bên còn tranh chấp liên quan đến các điều khoản trong Hợp đồng số 133/HĐKT, nên Hội đồng xét xử không đồng ý với quan điểm của bị đơn, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 500.000.000 đồng cho nguyên đơn theo quy định tại các điều 274, 275, 278, 280 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành được khoản tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền, thời gian chậm thi hành án.

[2.2]. Về án phí KDTM sơ thẩm: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là 24.000.000 đồng. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các điều 117, 274, 275, 278, 280, 385, 401, khoản 2 Điều 422 Bộ luật dân sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, **tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Cổ phần HTV phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Thương mại DSNL số tiền **500.000.000 (năm trăm triệu)** đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không thi hành được khoản tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền, thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí KDTM sơ thẩm: Công ty Cổ phần HTV phải chịu 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng. Hoàn trả lại 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền tạm ứng án phí cho Công ty Cổ phần Thương mại DSNL theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0000975 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Dũng